

Số: 03/2024/QĐST-LĐ

Vũ Thư, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thoan.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐ - MPH ngày 21 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty T;

Địa chỉ: Km X đường Y, thị trấn T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp L: Ông **Park**, sinh năm 1961, chức vụ: Tổng giám đốc.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Số A, đường A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp L: Ông **Phạm Quốc Thái** - Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

2.3. Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Bùi Thị L trình bày:*

Chị và chị Hoàng Thị Y có mối quan hệ là chị em. Năm 2006, do chưa đủ tuổi đăng ký hợp đồng lao động nên chị đã mượn chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, lý lịch mang tên Hoàng Thị Y để chị làm hồ sơ xin việc tại Công ty T. Tất cả các thông tin tại hồ sơ xin việc đều là của chị Yến, chỉ có hình ảnh cung cấp cho công ty là hình ảnh của chị (L). Chị là người viết, ký vào hồ sơ xin việc mang tên Hoàng Thị Y. Bản thân chị Y không tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty T và cũng không làm việc tại công ty này. Ngày 11 tháng 5 năm 2006, chị ký kết hợp đồng lao động và bắt đầu làm việc tại công ty T từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 3 năm 2009 thì chị xin thôi việc. Quá trình làm việc Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho chị theo quy định theo sổ bảo hiểm xã hội số 3408007341 đứng tên chị Hoàng Thị Y. Trong khoảng thời gian đó, chị Y cũng đang làm việc cho công ty TNHH May NienHSing Việt Nam và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định, số sổ 3409000583. Tháng 10 năm 2009, chị Y xin nghỉ việc tại công ty TNHH May N, yêu cầu bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình chốt sổ bảo hiểm thì được biết: bảo hiểm xã hội đứng tên chị Hoàng Thị Y có hai sổ và bị trùng 03 tháng nên không chốt được sổ bảo hiểm. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: Tuyên bố hợp đồng lao động từ ngày 11 tháng 5 năm 2006 đến ngày 11 tháng 5 năm 2007 giữa người lao động là Hoàng Thị Y nhưng do chị là người tham gia giao kết với người sử dụng lao động là công ty T vô hiệu và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty T trình bày:* Trong thời gian từ ngày 11/5/2006 đến ngày 11/5/2007, Công ty T có ký kết Hợp đồng lao động với người có thông tin cá nhân là chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, số CMTND 151528010 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 14/6/2001. Ngày 11/5/2007, công ty tiếp tục ký hợp đồng lao động thứ 2 với chị Hoàng Thị Y. Đến ngày 11 tháng 4 năm 2009, chị Hoàng Thị Y nghỉ việc và không ký thêm hợp đồng lao động nào khác với Công ty T. Trong thời gian trên, công ty không ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Bùi Thị L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh

Thái Bình.

Từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 3 năm 2009, công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho chị Hoàng Thị Y . Số tiền công ty đã đóng là 6.415.137 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười lăm nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Việc chị Bùi Thị L lấy tên chị Hoàng Thị Y để ký hợp đồng với Công ty, công ty không biết. Nay chị L có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp L. Công ty cung cấp cho Tòa án 02 bản sao hợp đồng lao động và 01 bản sao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị Hoàng Thị Y .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình trình bày:* Theo tài liệu lưu trữ tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình: Chị Hoàng Thị Y , sinh ngày 05/9/1985 có 02 mã số BHXH.

Mã số BHXH: 3408007xxx có thời gian BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty T từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 03 năm 2009 là 02 năm 11 tháng. Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN đã đóng là 6.415.137 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 4.741.623 đồng, người lao động đóng 1.673.514 đồng. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 1790/QĐ/BHXH-CĐCS ngày 26/4/2010 từ tháng 5/2006 đến tháng 3/2009 với số tiền là 4.339.795 đồng.

Mã số BHXH: 3409000yyyy có thời gian BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty TNHH May Nien Hsing do Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý thu từ tháng 07 năm 2008 đến tháng 10 năm 2009 là 01 năm 04 tháng. Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN đã đóng là 4.028.875 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 2.924.550 đồng, người lao động đóng 1.104.325 đồng. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 555/QĐ-BHXH ngày 01/12/2010 từ tháng 07/2008 đến tháng 10/2009 với số tiền là 2.380.146 đồng, thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp còn lại chưa hưởng từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009 là 10 tháng.

BHXH tỉnh không có hồ sơ tham gia cũng như không thu BHXH, BHYT, BHTN của chị Bùi Thị L , sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 3 năm 2009 tại Công ty T và từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2009 tại Công ty TNHH May N .

Nay chị Bùi Thị L đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động là Hoàng Thị Y nhưng do chị L là người tham gia giao kết với người sử dụng lao động là công ty T trong khoảng thời gian từ tháng 5/2006 đến tháng 03/2009 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, BHXH tỉnh Thái

Bình đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hoàng Thị Y trình bày:* Do chị với chị Bùi Thị L là chị em nên năm 2006, chị đã cho chị L mượn các giấy tờ tùy thân của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty T. Chị khẳng định thông tin cá nhân tại hồ sơ xin việc đều là của chị, chỉ có ảnh chụp là hình ảnh của chị L. Bản thân chị không tham gia ký kết hợp đồng lao động với công ty T trong thời điểm chị L mượn giấy tờ cá nhân của chị để ký kết hợp đồng lao động với công ty T. Tháng 7/2008, chị làm việc tại công ty TNHH May N . Tháng 10 năm 2009, chị xin nghỉ việc tại công ty TNHH May N . Trong thời gian chị làm việc từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2009 thì BHXH đã chi trả chế độ BHXH cho chị theo sổ sổ 3409000583; còn chế độ bảo hiểm thất nghiệp của chị từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2009 thì chị chưa nhận. Lý do khi BHXH tỉnh Thái Bình chốt sổ bảo hiểm thì chị được thông báo có 02 sổ bảo hiểm đứng tên chị bị trùng thời gian 03 tháng (từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2009). Toàn bộ nội dung chị Bùi Thị L trình bày là đúng sự thật. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị L. Chị không có yêu cầu gì khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ L Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ L Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ L lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị L , đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty T và người lao động mang tên chị Hoàng Thị Y (Nhưng người ký kết là chị Bùi Thị L) trong thời gian từ tháng 5/2006 đến tháng 3/2009 là vô hiệu và giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến hợp đồng lao động đã ký giữa chị Hoàng Thị Y (do chị Bùi Thị L ký) với Công ty T điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Chị Bùi Thị L phải chịu lệ phí theo quy định pháp L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ L Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty T có địa chỉ tại thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ L Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp; Tòa án căn cứ vào Điều 367 của Bộ L Tố tụng dân sự vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc áp dụng pháp L: Hợp đồng lao động mà chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết vào năm 2006 khi Bộ L Lao động năm 1994 đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do Bộ L Lao động năm 1994 không có điều L quy định về hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó Tòa án căn cứ các quy định tại Bộ L Lao động năm 2012 và năm 2019 để giải quyết.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của chị Bùi Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 3/2009 giữa người lao động là Hoàng Thị Y nhưng do chị Bùi Thị L là người tham gia giao kết với người sử dụng lao động là công ty T vô hiệu thì thấy: Việc chị Bùi Thị L mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Hoàng Thị Y để ký hợp đồng lao động với Công ty T là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ L Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ L Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ L Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ L Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ L Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Bùi Thị L là có căn cứ để chấp nhận. Cần tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty T và chị Hoàng Thị Y (do chị Bùi Thị L ký) trong thời gian từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 3 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ.

[3.2] Đối với yêu cầu của chị Bùi Thị L đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ L Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Bùi Thị L (Hồ sơ mượn tên chị Hoàng Thị Y) với Công ty T nhưng trên thực tế chị L có làm việc tại Công

ty T, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị L (mang tên chị Yên, số sổ là 3408007341). Do vậy cần giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty T và chị Hoàng Thị Y (do chị Bùi Thị L ký) điều chỉnh tên Hoàng Thị Y trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3408007341 thành Bùi Thị L. Chị Bùi Thị L và chị Hoàng Thị Y có quyền liên hệ với cơ quan BHXH tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Hoàng Thị Y thành Bùi Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ L Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ L Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ L Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị L : Tuyên bố hợp đồng lao động từ ngày 11 tháng 5 năm 2006 đến ngày 11 tháng 5 năm 2007 đã ký giữa Công ty T và chị Hoàng Thị Y (do chị Bùi Thị L ký) trong thời gian từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 3 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh thông tin nhân thân tại Sổ bảo hiểm số 3408007341 từ Hoàng Thị Y , sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, số CMTND 151528010 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 14/6/2001 thành Bùi Thị L , sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034190008012 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/04/2023. Chị Bùi Thị L và chị Hoàng Thị Y có quyền liên hệ với cơ quan BHXH tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Hoàng Thị Y thành Bùi Thị L .

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Bùi Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001604 ngày 12/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Bùi Thị L , Công ty T, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thái Bình, chị Hoàng Thị Y có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**